

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ LẠNG SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 28- 6-2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con
khi ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hà Thị Hồng Thu;

Ông Trịnh Tuấn Sỹ

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Khanh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 06 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 60/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 03 năm 2023 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 14/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 06 tháng 6 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 06/2023/QĐST-HNGĐ ngày 21/6/2022, Quyết định thay đổi người tiến hành tố tụng số 04/2023/QĐ-CA ngày 19/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Phạm Thu H, sinh năm 1984; địa chỉ: Số * (cũ), đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, có mặt;

- Bị đơn: Anh Trần Tất T, sinh năm 1981; địa chỉ: Số *, ngõ *, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn,

Địa chỉ 2: Số *, đường L, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt;

- Người làm chứng:

1. Bà Nguyễn Thị D, sinh năm 1952, địa chỉ: Số *, đường L, Phường V, thành phố L, vắng mặt;

2. Bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1958, địa chỉ Số * (cũ) đường B, phường H, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phạm Thu H trình bày: Chị tự nguyện kết hôn cùng anh Trần Tất T, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký đăng kết hôn tại UBND phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2004. Trước khi cưới hai vợ chồng được tìm hiểu nhau. Sau khi cưới, hai vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Tất T mãi chơi lô đề, cờ bạc, cá độ bóng đá, không tu chí làm ăn, không quan tâm đến gia đình vợ con, một mình chị phải phải tự nuôi con và lo các công việc trong gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng đã được 2 bên gia đình hòa giải nhưng không thành. Chị đã khuyên giải anh Trần Tất T nhiều lần nhưng anh Trần Tất T không nghe, còn mắng chửi chị, 2 vợ chồng chị đã ly thân vào năm 2022, chị và 2 con đã chuyển về nhà mẹ đẻ sống. Đến nay chị không thể chịu đựng được, chị không còn tình cảm với anh Trần Tất T, chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Tất T. Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Trần Thu T , sinh ngày 21/11/ 2004 và cháu Trần Xuân V, sinh ngày 06/3/2007. Cháu Trần Thu T đã trên 18 tuổi nên chị không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn chị yêu cầu nuôi cháu Trần Xuân V, không yêu cầu anh Trần Tất T phải cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn anh Trần Tất T trình bày: Anh và chị Phạm Thu H tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau rồi mới tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương. Vợ chồng anh chị tự nguyện đi đăng ký kết hôn tại UBND phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi cưới 2 vợ chồng chung sống bình thường, trước đây anh có chơi lô đề, cờ bạc nhưng nay anh đã không chơi nữa. Anh và chị Phạm Thu H đã ly thân nhau được 6 tháng rồi, chị Phạm Thu H chuyển về nhà mẹ ruột sống. Anh đã đến bảo chị Phạm Thu H về nhưng chị Phạm Thu H không về. Chị Phạm Thu H muốn ly hôn anh không đồng ý vì ly hôn chỉ khổ con cái, anh vẫn còn tình cảm với chị Phạm Thu H. Hiện nay anh đang làm tiếp thị sữa, lương tháng khoảng 7 đến 8 triệu đồng nhưng công việc khá bấp bênh.

Về con chung: Anh chị có 2 con chung là cháu Trần Thu T, sinh ngày 21/11/ 2004 và cháu Trần Xuân V, sinh ngày 06/3/2007. Cháu Trần Thu T đã trên 18 tuổi nên anh không yêu cầu giải quyết. Khi ly hôn anh đồng ý để chị Phạm Thu H nuôi cháu Trần Xuân V, anh không phải cấp dưỡng nuôi con Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về nợ chung: Không có.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị D có ý kiến: Bà là mẹ ruột của của anh Trần Tất T. Gia đình bà đã được tổ chức lễ cưới cho anh chị Phạm Thu H Thắng, sau khi cưới thì anh Trần Tất T và chị Phạm Thu H sống cùng gia đình bà. Quá trình chung sống bà có thấy anh Trần Tất T chơi lô đề, chị Phạm Thu H đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh Trần Tất T vẫn chơi lô đề, chị Phạm Thu H

và anh Trần Tất T đã ly thân từ tết năm 2023 đến nay. Chị Phạm Thu H đã dọn về nhà mẹ ruột sống. Bà không muốn anh chị ly hôn nhưng đây là chuyện riêng của anh Trần Tất T và chị Phạm Thu H, bà cũng không quyết định được. Do bận công việc nên bà xin vắng mặt tại tòa. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Người làm chứng bà Nguyễn Thị M có ý kiến: bà là mẹ đẻ của chị Phạm Thu H. Sau khi kết hôn thì chị Phạm Thu H và anh Trần Tất T về sống bên nhà nội, quá trình sinh sống giữa chị Phạm Thu H và anh Trần Tất T đã nảy sinh nhiều mâu thuẫn, anh Trần Tất T hay chơi lô đề, cờ bạc, cá độ bóng đá, không chăm lo gì đến gia đình, một mình chị Phạm Thu H phải vất vả lo toan, chị Phạm Thu H đã nhiều lần khuyên can anh Trần Tất T nhưng anh Trần Tất T không nghe, không chịu sửa đổi vẫn tiếp tục chơi lô đề, cá độ bóng đá không quan tâm đến gia đình, có lần bà nhìn thấy anh Trần Tất T và chị Phạm Thu H cãi nhau tại quán bán hàng của gia đình bà, bà không thể khuyên bảo được anh Trần Tất T. Do không thể chịu nổi nên khoảng tháng 1/2023 đến nay chị Phạm Thu H và anh Trần Tất T đã ly thân, chị Phạm Thu H dọn về nhà bà sống. Bà thấy chị Phạm Thu H không còn tình cảm với anh Trần Tất T nữa, mong tòa án giải quyết cho chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Trần Tất T. Hằng ngày bà vẫn hỗ trợ chị Phạm Thu H trong việc chăm sóc con cái, hỗ trợ kinh tế để chị Hiền nuôi con. Do bận công việc nên bà xin vắng mặt tại tòa án.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho anh Trần Tất T và chị Phạm Thu H vào ngày 06-6-2023, Tuy nhiên anh Trần Tất T vắng mặt do vậy Tòa án không hòa giải được. Cũng trong ngày 06/6/2023, tòa án đã nhận được đơn xin không hòa giải của chị Phạm Thu H, tòa án đã đưa vụ án ra xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn chị Phạm Thu H có ý kiến: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Tất T, khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi cháu Trần Xuân V, không yêu cầu anh Trần Tất T cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn hành nghiêm túc quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ, bị đơn chưa chấp hành các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn xử cho chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Trần Tất T. Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử giao cháu Trần Xuân V

cho chị Phạm Thu H trực tiếp nuôi dưỡng. Anh Trần Tất T không phải cấp dưỡng nuôi con chung vì chị Phạm Thu H không yêu cầu. Anh Trần Tất T được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: chị Phạm Thu H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: chị Phạm Thu H xin ly hôn với anh Trần Tất T, có nơi cư trú tại 127 đường L, V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; Bị đơn anh Thắng đã được tòa án triệu tập hợp lệ 2 lần vắng mặt, không có lý do; người làm chứng bà Nguyễn Thị D và bà Nguyễn Thị M đã được triệu tập hợp lệ, có ý kiến xin giải quyết vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người làm chứng theo quy định tại điều 227, 228, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thu H Hội đồng xét xử thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa chị Phạm Thu H và anh Trần Tất T được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn vào năm 2004 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn chị Phạm Thu H và anh Trần Tất T sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh Trần Tất T ham mê cờ bạc, lô đề, cá độ bóng đá. Hai vợ chồng đã xảy ra cãi vã, xô xát, anh chị đã ly thân nhau từ trước tết nguyên đán năm 2023 đến nay. Tình cảm vợ chồng của anh chị bị rạn nứt, mâu thuẫn, hai bên gia đình nội ngoại đã biết, đã khuyên can, hòa giải nhưng tình cảm vợ chồng của anh chị không được cải thiện. Nhận định trên phù hợp với lời khai của hai anh chị và phù hợp với lời khai của những người làm chứng là bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị D.

[4] Trong quá trình tòa án lấy lời khai anh Trần Tất T đã thừa nhận trước kia anh có chơi lô đề cờ bạc nhưng nay không chơi nữa, anh cũng thừa nhận là 2 anh chị đã ly thân nhau từ trước tết năm 2023 đến nay, anh đã đi đón chị Phạm Thu H về nhưng chị Phạm Thu H không về. Anh không nhất trí ly hôn vì còn tình cảm với chị Phạm Thu H và ly hôn thì khổ con cái, khi tòa án lấy lời khai thì anh có ý kiến: Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nhau nuôi con vì con còn nhỏ. Tuy nhiên trong quá trình tòa án thụ lý, hòa giải, đưa vụ án ra xét xử bản thân anh không có biện pháp nào hiệu quả để hàn gắn tình cảm với chị Phạm Thu H. Khi tòa án tổ chức hòa giải cho anh chị, anh Trần Tất T đã vắng mặt không lý do nên tòa án không hòa giải được cho anh chị. Do vậy không có căn cứ để chấp nhận ý kiến xin đoàn tụ của anh Trần Tất T.

[6] Từ những phân tích trên Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn của vợ chồng anh chị là có thực, mâu thuẫn đã trầm trọng và đời sống chung không thể kéo

dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Yêu cầu xin ly hôn của chị Phạm Thị Hiền là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Về con chung: Chị Phạm Thị Hiền và anh Trần Tất T có hai con chung là cháu Trần Thu T, sinh ngày 21/11/ 2004 và cháu Trần Xuân V, sinh ngày 06/3/2007. Cháu Trần Thu T đã trên 18 tuổi, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8]. Xét yêu cầu nuôi cháu Trần Xuân V của chị Phạm Thị Hiền, Hội đồng xét xử thấy: Hiện nay chị Phạm Thị Hiền đi làm, có thu nhập hàng tháng khoảng 6.000.000 đồng, chị cũng được bên ngoại tạo điều kiện về chỗ ở và phụ giúp trông con vì vậy chị có đủ điều kiện để nuôi con. Chị Phạm Thị Hiền yêu cầu được nuôi cháu Trần Xuân V thì anh Trần Tất T cũng nhất trí. Tại bản trình bày ý kiến cháu Trần Xuân V có ý kiến mong muốn được sống cùng mẹ. Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu nuôi con chung là cháu Trần Xuân V của chị Phạm Thị Hiền là chính đáng, có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận .

[8] Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị Phạm Thị Hiền không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Anh Trần Tất T được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[10] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về nợ chung: Không có.

[12] Về án phí: Chị Phạm Thị Hiền phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Phạm Thị Hiền đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001251 ngày 21-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, xác nhận chị Phạm Thị Hiền đã nộp đủ án phí.

[13] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 228, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Phạm Thu H được ly hôn với anh Trần Tất T (*Giấy chứng nhận kết hôn số 76 ngày 08/09/2004 tại UBND phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn*).

2. Về con chung: Chị Phạm Thu H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Xuân V sinh ngày 06/3/2007 đến tuổi trưởng thành.

Anh Trần Tất T được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Phạm Thu H phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để nộp vào ngân sách Nhà nước. Chị Phạm Thu H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0001251 ngày 21-3-2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Sau khi khấu trừ, xác nhận chị Phạm Thu H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thu H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Tất T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố Lạng Sơn;
- UBND. p. V, thành phố L ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh